TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 05/2022/DSST
Ngày 26/01/2022
Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Đào Xuân Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-DS ngày 20/10/2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST- DS ngày 10/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H Việt Nam (MSB)
Địa chỉ trụ sở: 54A C, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.
Do ông **Nguyễn Hoàng L** - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
Người đại diện theo ủy quyền:
Ông **Bùi Đức Q** - Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. (*Theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGDD ngày 20/7/2020 của ông Nguyễn Hoàng L*).
Người được ông Q uỷ quyền lại:
Ông ***Hoàng Mạnh L*** - Chuyên viên cao cấp - Phòng tố tụng và mua bán nợ (*Theo Giấy ủy quyền số 4151/2021/UQ-TGDD ngày 21/6/2021).*

2. Bị đơn: Chị **Đàm Thị N,** sinh năm 1988
HKTT: Thôn H, xã D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Nơi ở: Thôn M, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Có mặt: Ông L
Vắng mặt: Chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Theo đơn khởi kiện đề và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP H Việt Nam, chi nhánh Đống Đa, Phòng giao dịch Nguyễn Chí T và chị Đàm Thị N có ký kết 02 hợp đồng tín dụng:

a). Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/9/2019 với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng với thời hạn là 36 tháng;

b). Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019:

Hạn mức: 1.200.000.000 đồng

Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô Mercedes - Benz C200 mới 100%, sản xuất năm 2019, lắp ráp tại Việt Nam.

Thời hạn vay: 96 tháng

Thời hạn rút vốn đầu tiên: Tối đa 90 ngày kể từ ngày được phê duyệt cho vay. Nếu không có bất kỳ khoản giải ngân nào được thực hiện trong thời hạn trên thì khoản vay của KH sẽ bị hủy bỏ, trừ trường hợp được MSB chấp nhận tiếp tục duy trì;

Phương thức cho vay: Từng lần.

Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay: được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại Giấy nhận nợ.

Điều chỉnh lãi suất: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Giấy nhận nợ và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan được ký giữa hai bên nếu có.

Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn theo quy định tại Giấy nhận nợ.

Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, KH phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 19/9/2020 là 8,49%/năm (cơ sở tính một năm là 365 ngày); Mức điều chỉnh lãi suất: bằng lãi suất tham chiếu (Theo quy định của MSB tại thời điểm điều chỉnh) + Biên độ 3,5%/năm; Ngày điều chỉnh lãi suất kì đầu tiên là 20/9/2020; ngày điều chỉnh lãi suất định kỳ là ngày 06.

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Chị Đàm Thị N đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào thẻ tín dụng nhưng chị N chỉ dụng số tiền 48.500.000 đồng và giải ngân số tiền 1.199.200.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng TMCP H Việt Nam và chị N đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6868/2019/HĐ ngày 19/9/2019. Theo đó, chị Năm thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô có Giấy đăng ký xe số 302053 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/9/2019, cụ thể:

Họ tên chủ xe: Đàm Thị N; Địa chỉ: D, xã D, Sóc Sơn, Hà Nội; Nhãn hiệu: Mercedes - Benz C200; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, chị Đàm Thị N đã trả cho Ngân hàng: 12.491.667 đồng nợ gốc và 13.908.333 đồng nợ lãi. Tổng cộng là 26.400.000 đồng.

Tháng 6/2021 Ngân hàng H Việt Nam khởi kiện chị Đàm Thị N về tranh chấp 02 Hợp đồng tín dụng là Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP H Việt Nam xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với dư nợ thẻ tín dụng.

- Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Đàm Thị N thanh toán cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 tính đến ngày 10/01/2022 là 1.490.379.879 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 1.186.708.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 273.761.234 đồng

Nợ lãi quá hạn: 20.635.996 đồng

Buộc chị Đàm Thị N phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 11/01/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Nếu chị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP H Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Xe ô tô có Giấy đăng ký xe số 302053 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/9/2019, cụ thể:

Họ tên chủ xe: Đàm Thị N; Địa chỉ: thôn H, xã D, Sóc Sơn, Hà Nội; Nhãn hiệu: Mercedes - Benz C200; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của chị Đàm Thị N đối với Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị N phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

II. Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đàm Thị N không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định, bị đơn đã không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không xuất trình tài sản bảo đảm để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản dư nợ thẻ tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Nguyên đơn đối với Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019.

- Buộc chị Đàm Thị N thanh toán cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 tính đến ngày 10/01/2022 là 1.490.379.879 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 1.186.708.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 273.761.234 đồng

Nợ lãi quá hạn: 20.635.996 đồng

Buộc chị Đàm Thị N phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 11/01/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Nếu chị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP H Việt Nam có quyền đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là xe ô tô Mercedes - Benz C200 ; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18 mà chị N đã thế chấp cho Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của chị Đàm Thị N đối với Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị N phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

Về án phí, bị đơn là chị Đàm Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Việc bị đơn là chị Đàm Thị N vắng mặt tại phiên tòa:

Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, chị N cũng đã tự ký nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng chị N không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị N nhưng chị N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về điều kiện khởi kiện: Bên vay là chị Đàm Thị N vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã được các bên ký kết.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam có đăng ký kinh doanh số 0200124891 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2005, thay đổi lần thứ 23 ngày 01/4/2020, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 54A NCT, phường T, Đống Đa, Hà Nội do ông Nguyễn Hoàng L - Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Xét Ngân hàng TMCP H Việt Nam là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, chị Đàm Thị N ký kết Hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng với mục đích: Mua sắm tài

sản phục vụ mục đích sinh hoạt. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàm Thị N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng khởi kiện chị Đàm Thị N tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn là phù hợp và Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Việc Ngân hàng TMCP H Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với dư nợ thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Cần đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đã rút theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2.2]. Về hợp đồng tín dụng:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng TMCP H Việt Nam đã xuất trình Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết.

Ngân hàng TMCP H Việt Nam và chị Đàm Thị N ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận về lãi luất (lãi trong hạn và lãi quá hạn); Lãi suất nợ lãi chậm trả và cách tính tiền lãi vay được ghi nhận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Khoản 2, khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, quy định về lãi suất cho vay và cách tính tiền lãi vay; khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định về lãi suất nợ lãi chậm trả. Như vậy, Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Chị Đàm Thị N đã được Ngân hàng giải ngân toàn bộ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị Đàm Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển các khoản nợ của chị Đàm Thị N sang nợ quá hạn từ ngày 06/12/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đàm Thị N không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không xuất trình tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, không đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà đưa ra được chứng cứ hoặc không ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".*

Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc chị Đàm Thị N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng cho vay.

[2.3]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019, các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6868/2019/HĐ ngày 19/9/2019. Theo đó chị Đàm Thị N đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân hàng là:

Xe ô tô có Giấy đăng ký xe số 302053 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/9/2019, cụ thể:

Họ tên chủ xe: Đàm Thị N; Địa chỉ: thôn H, xã D, Sóc Sơn, Hà Nội; Nhãn hiệu: Mercedes - Benz C200; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18.

Về pháp lý, giữa Ngân hàng và chị Đàm Thị N đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng thế chấp, các bên đã thỏa thuận về các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm:

"1. MSB được toàn quyền lựa chọn xử lý một phần hoặc toàn bộ Tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và quy định của MSB khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

a) Nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng này không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ khi đến hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng).

b) Các trường hợp Bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Hợp đồng tín dụng, các cam kết tín dụng và thỏa thuận khác với MSB mà không khắc phục hoặc không khắc phục được trong thời hạn do MSB yêu cầu;

Do chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 299, 317 và 320 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Về tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

[3]. Về việc xem xét, thẩm định tài sản thể chấp:

Xe ô tô nhãn hiệu Nhãn hiệu: Mercedes - Benz C200; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18 mang tên chủ xe: Đàm Thị N; Địa chỉ: thôn H, xã D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là tài sản thế chấp còn lại tới thời điểm khởi kiện. Chị N là người trực tiếp quản lý, sử dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp . Tòa án ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã yêu cầu chị N cung cấp và giao nộp tài sản thế chấp để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định nhưng chị N không thực hiện nên Tòa án không thể tiến hành được việc xem xét, thẩm định và không xác định được tình trạng hiện tại của tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí dân sự:

Chị Đàm Thị N phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

Ngân hàng được trả tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điểm c Khoản 2 Điều 217, Điều 161; Điều 162; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 317, khoản 6 Điều 320, 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2029/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H Việt Nam đối với khoản dư nợ thẻ tín dụng. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu đã rút bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

- Buộc chị Đàm Thị N thanh toán cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 tính đến ngày 10/01/2022 là 1.461.497.563 đồng. Trong đó: 1.236.208.333 đồng nợ gốc; 213.331.072 đồng nợ lãi trong hạn và 11.958.158 đồng lãi quá hạn

Buộc chị Đàm Thị N phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay số 19/2019/HĐCV ngày 19/9/2019 và Giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 kể từ ngày 11/01/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

- Nếu chị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP H Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Xe ô tô có Giấy đăng ký xe số 302053 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/9/2019, cụ thể:

Họ tên chủ xe: Đàm Thị B; Địa chỉ: thôn H, xã D, Sóc Sơn, Hà Nội; Nhãn hiệu: Mercedes - Benz C200; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: trắng; Số máy: 26491530107737; Số khung: RLMWF7HX2KV006392; Năm sản xuất: 2010; số chỗ ngồi: 5; Biển số: 30F-927.18.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện

nghĩa vụ trả nợ của chị Đàm Thị N đối với Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị N phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Đàm Thị N phải chịu 55.844.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại Ngân hàng TMCP H Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 26.914.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004345 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP H Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đàm Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt